TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 25 - 9 - 2018.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công.

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – là thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: không tham gia.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 84/56, p, thành phố T, tỉnh T.

2. Bị đơn: anh Phạm Văn H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T trình bày: chị và anh H chung sống với nhau vào năm 2009 có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Hôn nhân do tự tìm hiểu và được hai bên gia đình chấp nhận, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tình cảm, bất đồng ý kiến. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nay chị yêu cầu ly hôn với anh H.

- *Về quan hệ con chung:* vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Yến N, sinh ngày 17.3.2009, hiện đang sống với anh H. Sau khi ly hôn chị đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung:* không có.

- *Về quan hệ nợ chung:* không có.

Bị đơn anh Phạm Văn H đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phạm Văn H không gửi văn bản cũng như không tham gia các phiên hòa giải. Nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Phạm Văn H về yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Huyền T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Huyền T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn H đã được tống đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử và hoãn phiên tòa nhưng anh Phạm Văn H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Lê Thị Huyền T, anh Phạm Văn H là có căn cứ.

[2] Chị Lê Thị Huyền T yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn H. Anh Phạm Văn H có nơi cư trú tại ấp An Thái, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Lê Thị Huyền T và anh Phạm Văn H xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống mâu thuẫn kéo dài do vấn đề bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, anh H không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ này. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn H không gửi cho Tòa án ý kiến cũng như không tham gia các phiên hòa giải, nên Tòa án đã lập biên bản tiến hành hòa giải không được. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh H không thể tiếp tục được, mâu thuẫn phát sinh nhưng cả hai không muốn hàn gắn, cuộc sống chung không tồn tại. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T ly hôn với anh Phạm Văn H là phù hợp được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Yến N, sinh ngày 17.3.2009, hiện đang sống với anh H. Sau khi ly hôn chị đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị T về con chung thì thấy: từ khi chị và anh H không còn sống chung cho đến nay anh H vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung luôn đảm bảo về thể chất và tâm sinh lý phát triển tốt. Anh H có đủ điều kiện về kinh tế để đảm bảo cuộc sống cho con chung, hơn nữa anh H không có ý kiến nào phản đối việc được nuôi con chung sau khi ly hôn, nên việc giao cháu Ngân cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do không ghi nhận được ý kiến của anh H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng chị có quyền tới lui trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản chị T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quan hệ tài sản chung: chị T trình bày có.

[6] Về quan hệ nợ chung: ghi nhận chị T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị T và anh H trong thời kỳ hôn nhân thì chị T và anh H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Huyền T.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Huyền T được ly hôn với anh Phạm Văn H.

- Về quan hệ con chung: anh Phạm Văn H được tiếp tục trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phạm Thị Yến N, sinh ngày 17.3.2009 cho đến tuổi thành niên và lao động được. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: chị T trình bày không có.

- Về quan hệ nợ chung: ghi nhận chị T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị T và anh H trong thời kỳ hôn nhân thì chị T, anh H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000^{đ} (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0019245 ngày 26.02.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Chị T đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND p, thành phố T, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Lâm Bảo Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Lâm Sơn – Nguyễn Thị Bích Liễu **Lê Lâm Bảo Ngọc**